

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 thuộc phạm vi Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1899/QĐ-TTg ngày 04/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 178/TTLT-BTC-BNNPTNT-BTNMT-BYT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia;

Thực hiện Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Phiên họp lần thứ nhất của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN, Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (Văn bản số 451/TB-VPCP ngày 30/12/2016 của Văn phòng Chính phủ);

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 thuộc phạm vi Bộ Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung:

Các thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh thuộc lĩnh vực quản lý

nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Triển khai Cơ chế một cửa quốc gia của Bộ Tài nguyên và Môi trường đảm bảo mục tiêu yêu cầu và lộ trình Kế hoạch tổng thể (Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 14/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ), sẵn sàng về mặt kỹ thuật để trao đổi thông tin với các đối tác thương mại trong và ngoài ASEAN theo các hiệp định, thỏa thuận và cam kết quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đến năm 2018

- Triển khai và hoàn thành 12 TTHC mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh hàng hóa (tại Phụ lục I kèm theo).

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống công nghệ thông tin của Bộ và các đơn vị đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia.

b) Đến năm 2020

- Hoàn thành triển khai các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, nhập cảnh và quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, đảm bảo 100% các TTHC thực hiện dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Các chứng từ điện tử (Giấy phép điện tử, Giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia được sử dụng khi thực hiện các TTHC khác có liên quan theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều ước quốc tế và thỏa thuận song phương.

- Sẵn sàng thực hiện kết nối với các nước ASEAN, chuẩn bị kết nối với các nước khác ngoài ASEAN.

- Thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước trong và ngoài ASEAN theo các hiệp định, thỏa thuận và cam kết quốc tế.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục hoàn thành triển khai hoàn chỉnh, vận hành liên tục, bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện Quyết định số 48/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm thực hiện Cơ chế hải quan một cửa quốc gia. Tuyên truyền, hướng dẫn, vận hành tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị.

b) Tiếp tục phối hợp với Tổng cục Hải quan, các Bộ ngành liên quan triển khai Cơ chế một cửa quốc gia đối với các cảng biển, cảng hàng không theo hướng dẫn, quy định của Ủy ban chỉ đạo quốc gia.

c) Rà soát các văn bản pháp lý về kiểm tra thuộc lĩnh vực Bộ quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính; đơn giản hóa, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện TTHC.

d) Triển khai tiếp giai đoạn 2 đối với 12 TTHC mới thực hiện tại các đơn vị thuộc Bộ (tại Phụ lục I kèm theo), cụ thể:

- Đến năm 2018: Các TTHC liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quá cảnh hàng hóa thuộc lĩnh vực Bộ quản lý triển khai thực hiện theo Cơ chế một cửa quốc gia.

- Từ năm 2019 - 2020: Tiếp tục triển khai bảo đảm 100% các TTHC thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia được thu phí, lệ phí bằng phương thức điện tử (dịch vụ công mức độ 4).

2. Các giải pháp thực hiện

a) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý và cơ chế thực hiện

- Xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quy trình, thủ tục thực hiện các thủ tục hành chính cho phù hợp với việc chuyển đổi từ thực hiện thủ công (hồ sơ giấy) sang điện tử hóa. Đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc cung cấp dịch vụ công mức độ 4 thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Rà soát và tiến hành sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo định hướng: cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; đơn giản hóa quy trình thực hiện thủ tục hành chính; đơn giản hóa bộ hồ sơ, chứng từ cần phải nộp hoặc xuất trình theo hướng áp dụng tối đa chứng từ điện tử; sử dụng lại các thông tin, chứng từ điện tử, quyết định hành chính thuộc thành phần hồ sơ đã được lưu trữ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia thay vì yêu cầu doanh nghiệp tổ chức nộp hoặc xuất trình các thông tin, chứng từ, quyết định hành chính đó.

- Hệ thống hóa và chuẩn hóa các quy trình thủ tục theo hướng điện tử hóa, xây dựng bộ dữ liệu về biểu mẫu và chứng từ điện tử trong phạm vi quản lý để áp dụng chung cho tất cả các thủ tục hành chính thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Tạo thuận lợi thương mại thông qua áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến như quản lý rủi ro, kiểm tra sau.

- Xây dựng cơ sở pháp lý cho việc sử dụng các dịch vụ do bên thứ ba cung cấp để đưa ra các tiện ích cho cả doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

b) Xây dựng, nâng cấp, triển khai mở rộng hệ thống công nghệ thông tin

- Thiết lập, vận hành, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN được xây

dựng và phát triển theo định hướng xử lý trên nền tảng cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tập trung đáp ứng tiến độ triển khai theo kế hoạch, tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả, tận dụng nguồn lực; tích hợp, chia sẻ với hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ.

- Đảm bảo vận hành hệ thống công nghệ thông tin thông suốt, kết nối, liên thông giữa Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và Cổng thông tin một cửa quốc gia. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu cho các hệ thống công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Nghiên cứu, triển khai sử dụng thuê dịch vụ của bên thứ ba trong cung cấp các tiện ích trong thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo cung cấp các dịch vụ công quốc gia theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

c) Đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, công chức các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện các thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của các đơn vị với các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính chung của toàn ngành.

- Các đơn vị thuộc Bộ phối hợp với Tổng cục Hải quan, các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo cho cán bộ, công chức các đơn vị và tổ chức đối thoại, hướng dẫn các doanh nghiệp áp dụng thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

- Phối hợp với Tổng cục Hải quan xây dựng tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, xây dựng cơ chế và tổ chức hỗ trợ người sử dụng trên Cổng một cửa quốc gia.

d) Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án thuộc Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và các nhiệm vụ liên quan được phê duyệt từ nguồn ngân sách nhà nước. Kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, dự án trong Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2020 (theo Quyết định số 3024/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ từ các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ ngược ngoài khác qua các kênh hợp tác đa phương và song phương (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bảo đảm cân đối kinh phí và các điều kiện để thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong khung Chương trình hành động (tại Phụ lục II kèm theo).

2. Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng, trình ban hành văn bản chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 vào kế hoạch công tác với nội dung cụ thể thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2016 - 2020.

3. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định hoặc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để quy định việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia.

4. Vụ Thi đua, khen thưởng và Tuyên truyền chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN tại Bộ và các đơn vị.

5. Tổng cục Môi trường

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đơn giản hóa TTHC, tạo thuận lợi triển khai các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN trong các hoạt động thường xuyên.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

d) Xây dựng dự toán thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

6. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Làm đầu mối phối hợp với Tổng cục Hải quan và các đơn vị thuộc Bộ ngành liên quan triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chịu trách nhiệm vận hành, duy trì hệ thống công nghệ thông tin bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn với Cổng thông tin một cửa quốc gia phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN tại Bộ theo quy định. Hỗ trợ kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin đối với các đơn vị triển khai của Bộ.

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất, xây dựng, nâng cấp, triển khai mở rộng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN trên nền tảng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tập trung theo kế hoạch, tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả và tích hợp, chia sẻ với hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ. Dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

c) Báo cáo Bộ về tình hình quản lý, vận hành, sử dụng, kế hoạch triển khai và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN tại Bộ.

d) Tham gia thực hiện tuyên truyền, phổ biến thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, xây dựng cơ chế trao đổi và tổ chức hỗ trợ người sử dụng trên Cổng một cửa quốc gia.

7. Các đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp thực hiện khung Chương trình hành động (Phụ lục II kèm theo) đảm bảo yêu cầu tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Đề xuất, kiến nghị để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện từng quý qua Vụ Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

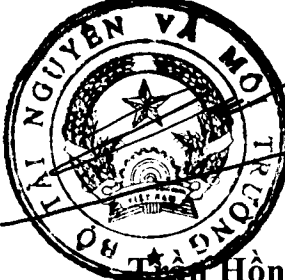
Trong quá trình triển khai thực hiện, cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các đơn vị liên quan chủ động phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ (để b/c);
- UBNDQG (Tổng cục Hải quan);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Cục CNTT&DLTNMT; *lan*
- Lưu VT, Vụ KHTC. *ml ke*

BỘ TRƯỞNG



[Signature]

Thần Hồng Hà

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (GIAI ĐOẠN 2016 - 2020)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1717/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
Ban hành chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN
giai đoạn 2016 - 2020 thuộc phạm vi Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

TT	Đơn vị thực hiện	Tên thủ tục hành chính	Thời gian thực hiện
I	Thực hiện năm 2018 - 2020: 12 thủ tục		
	Tổng cục Môi trường	1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	2016
		2. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	2016
		3. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	2016-2017
		4. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	2016-2017
		5. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	2016-2017
		6. Chấp thuận nhập khẩu mẫu phế liệu không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để phân tích.	2016-2017

	7. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	2016-2017
	8. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	2016-2017
	9. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	2016-2017
	10. Cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất	2018
	11. Đánh giá điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tàu biển nhập cảnh để phá dỡ	2018
	12. Cho phép vận chuyển quá cảnh sinh vật biến đổi gen, sản phẩm sinh vật biến đổi gen chưa được cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học, Giấy xác nhận sinh vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen phải bốc dỡ xuống cảng	2018

PHỤ LỤC II

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔNG THỂ TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA VÀ CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (GIAI ĐOẠN 2016 - 2020)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1717/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020 thuộc phạm vi Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nội dung/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/Đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Xây dựng và hoàn thiện cơ sở pháp lý, phổ biến, tuyên truyền thực hiện			
1	Xây dựng ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN của Bộ giai đoạn 2016-2020	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2017
2	Hướng dẫn các đơn vị về thủ tục liên quan kinh phí, đầu tư thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị trực thuộc Bộ liên quan	2017-2020
3	Rà soát danh mục các TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ, kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN đơn giản hóa, thuận lợi, đúng pháp luật.	Vụ Pháp chế	Tổng cục Môi trường; Cục Biến đổi khí hậu; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2017-2020
5	Rà soát, xây dựng, bổ sung, chỉnh sửa các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đơn giản hóa TTHC, tạo thuận lợi triển khai các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thuộc lĩnh vực quản lý.	Tổng cục Môi trường; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Vụ Pháp chế	2017-2020

6	Nghiên cứu, xây dựng, trình ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016-2020 vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2016-2020.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2017-2020
7	Xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về quy trình, thủ tục thực hiện các TTHC trực tuyến thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ.	2017-2020
8	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN tại Bộ và các đơn vị	Vụ Thi đua, khen thưởng và Tuyên truyền	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh/thành phố	2017-2020
9	Tổng kết triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị (giai đoạn 2016-2020)	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị, Bộ, ngành liên quan	2020
II Xây dựng, phát triển hệ thống công nghệ thông tin tại Bộ và các đơn vị				
10	Xây dựng, phát triển mở rộng hệ thống thông tin phục vụ triển khai 12 TTHC mới, tổ chức đào tạo cán bộ, công chức các đơn vị liên quan thuộc Bộ vận hành sử dụng hệ thống đảm bảo yêu cầu chất lượng, tiến độ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Tổng cục Môi trường, Cục Biến đổi khí hậu; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ; Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính	2018-2020
11	Xây dựng, trình Bộ ban hành Quy chế quản lý và vận hành hệ thống triển khai thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN tại Bộ.	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2017-2018
12	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị	Tổng cục Môi trường; Cục Biến đổi khí hậu; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2018-2020

13	Triển khai 100% các TTHC theo Phụ lục Danh mục các TTHC triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN tại Bộ.	Tổng cục Môi trường; Cục Biến đổi khí hậu; Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính. Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	2018-2020
14	Đảm bảo hạ tầng, thiết bị, kỹ thuật kết nối thông suốt hệ thống của Bộ và các đơn vị với Cổng một cửa quốc gia theo quy định	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Tổng cục Môi trường; Cục Biến đổi khí hậu. Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính.	2017-2020
III	Phối hợp với các Bộ ngành triển khai Cơ chế một cửa quốc gia			
15	Phối hợp với Tổng cục Hải quan và các Bộ ngành liên quan triển khai Cơ chế một cửa quốc gia tại các cảng biển, cảng hàng không theo yêu cầu chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban chỉ đạo quốc gia	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường.	Tổng cục Môi trường. Cục Biến đổi khí hậu.	2016-2020
16	Phối hợp tham gia xây dựng Nghị định về hướng dẫn thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia	Vụ Pháp chế.	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ.	2020